

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH TRỊ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 34/2022/DS-ST.
Ngày 22-8-2022.
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST - DS ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số XX, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh T, Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Số XX, Ấp A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2022, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Trần Thanh H trình bày:

Bà Lê Thị Đ có ký hợp đồng tín dụng số 15AB126/HĐTD 7607 – LAV -

201502794 ngày 18/8/2015, vay tiền của Ngân hàng N, phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, ngày 29/12/2016 Ngân hàng giải ngân cho bà Đ số tiền vay 80.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 29/12/2017, mục đích vay chi phí tiêu dùng đời sống, lãi suất vay 9.5%/ năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi trong hạn, vay không có bảo đảm tài sản bằng hợp đồng thế chấp.

Tính đến ngày 22/8/2022 bà Lê Thị Đ còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 70.000.000 đồng, lãi 59.160.274 đồng. Tổng tiền gốc và lãi là 129.160.274 đồng, Ngân hàng yêu cầu bà Đ phải trả toàn bộ số gốc và lãi nêu trên.

Tại phiên Toà ngày hôm nay Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, theo đơn kiện là Ngân hàng kiện bà Đ và ông A, nay chỉ kiện bà Đ vì hợp đồng tín dụng chỉ có bà Đ vay, đồng thời rút yêu cầu xử lý tài sản, lý do Ngân hàng chỉ giữ hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành ở giai đoạn thi hành án, không có ký kết hợp đồng thế chấp nên không yêu cầu Toà án giải quyết, xử lý về tài sản thế chấp.

Bị đơn bà Lê Thị Đ: Không có văn bản trình bày ý kiến

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đ thanh toán nợ và đình chỉ đối với phần yêu cầu rút kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Lê Thị Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về việc nguyên đơn thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa người đại diện uỷ quyền nguyên đơn chỉ khởi kiện bà Đ và không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, nguyên đơn thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện, đình chỉ đối với phần yêu cầu rút kiện của Nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Giữa Ngân hàng N với bà Lê Thị Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số 15AB126/HĐTD (7607-LAV-201502794) ngày 18/8/2015, phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, ngày 29/12/2016 Ngân hàng giải ngân cho bà Đ số tiền vay 80.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 29/12/2017, mục đích vay chi phí tiêu dùng đời sống, lãi suất 9.5%/ năm, nhưng đến nay bà Đ chưa thanh toán, hiện còn nợ vốn vay 70.000.000 đồng, lãi 59.160.274 đồng. Tổng tiền gốc và lãi là 129.160.274 đồng. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký kết, Hội đồng xét xử xác định bà Đ vay số tiền 80.000.000 đồng, chỉ mới thanh toán được 10.000.000 đồng số tiền gốc, còn nợ tiền gốc và lãi tổng cộng là 129.160.274 đồng là đã vi phạm Điều 7 của hợp đồng, vi phạm quy định pháp luật tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Do vậy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng N số tiền vốn, lãi của hợp đồng tín dụng số 15AB126/HĐTD (7607-LAV-201502794) ngày 18/8/2015, tính đến ngày 22/8/2022 tổng tiền gốc và lãi là 129.160.274 đồng (gốc 70.000.000 đồng, lãi 59.160.274 đồng).

Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/8/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đình chỉ đối với phần yêu cầu xử lý tài sản sản để thanh toán nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Đ có nghĩa vụ nộp án phí tổng cộng là 6.458.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí 3.160.000 đồng theo lai thu 0001295 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án

hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng